

Bản án số: 66/2022/HS-ST
Ngày 16/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Minh Thư;

Ông Lâm Viên Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trúc Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại Điểm cầu trung tâm Phòng xử án B, Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, số 172 đường Ông Ích Khiêm, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh và tại Điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an Quận 11, số 83 đường Tân Hóa, Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, gồm có:

Người tiến hành tố tụng:

- Ông Nguyễn Văn Ngon – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11.

Người tham gia tố tụng khác:

- Ông Nguyễn Ngọc Hoài – Thẩm phán Tòa án nhân dân Quận 11.

- Anh Nguyễn Đỗ Trọng – Chiến sỹ thuộc Nhà tạm giữ Công an Quận 11.

- Anh Nguyễn Phú Trung – Chiến sỹ thuộc Nhà tạm giữ Công an Quận 11.

Xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Minh D, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 12/7/1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường Đ, Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ tên, tuổi) và bà Trần Thị G (chết); bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2003; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/5/2022; có mặt.

Nhân thân:

- Ngày 24/11/1989 bị bắt về hành vi Cướp tài sản của công dân, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù giam (theo bản án số 50/HSPT ngày 21/02/1990). Chấp hành xong ngày 26/5/1992.

- Ngày 23/3/1994 bị bắt về hành vi Cường đoạt tài sản của công dân. Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 36 tháng tù giam (theo bản án số 131/HSST ngày 16/6/1994 và bản án 301/HSPT ngày 39/9/1994 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh). Chấp hành xong ngày 23/12/1996.

- Ngày 31/12/1997 bị bắt về hành vi Trộm cắp tài sản của công dân, Tòa án thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù giam (theo bản án số 1727/HSST ngày 26/8/1998 và bản án số 25/HSPT ngày 15/01/1999 của Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh). Chấp hành xong ngày 01/9/2001.

- Ngày 04/3/2003 bị bắt về hành vi Cướp giật tài sản, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù giam (theo bản án số 1740/HSST ngày 22/09/2003). Chấp hành xong ngày 04/10/2007.

- Ngày 10/9/2010 bị bắt về hành vi Cướp giật tài sản, Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 07 năm tù giam (theo bản án số 25/HSST ngày 04/3/2011). Chấp hành xong ngày 09/9/2016.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 25/5/2022, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 11 tuần tra đến trước số 191 đường Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11 thì phát hiện Trần Minh D có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần trước bên trái của D có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy nên đã đưa D cùng vật chứng, phương tiện về Công an Phường 7, Quận 11 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã đưa Trần Minh D cùng gói niêm phong bên ngoài có chữ ký, dấu vân tay của D để giám định. Tại bản Kết luận giám định số 3018/KL-KTHS ngày 01/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,1833g, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Minh D khai nhận: Vào lúc 17 giờ 40 phút ngày 25/5/2022, D đang đứng tại trước số 191 đường Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11 thì bị công an kiểm tra, phát hiện gói ma túy (Heroine) để trong túi quần trước bên trái. Gói ma túy D mua vào chiều ngày 25/5/2022 với giá 90.000 đồng của một người phụ nữ (không xác định được lai lịch) tại ngã ba đường Đỗ Văn Đẩu-Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1. Do bị cáo D không xác định được người đã bán ma túy, nên Cơ quan điều tra chưa có đủ cơ sở để làm rõ. Qua xét nghiệm chất ma túy, kết quả xác định Trần Minh D dương tính với ma túy.

Vật chứng và tài sản thu giữ:

- 01 gói nylon được niêm phong ghi vụ 3018 bên ngoài có chữ ký của giám định viên sau giám định.

- Tiền Việt Nam: 70.000 đồng.

- Một xe máy không rõ nhãn hiệu, không có dàn mũ, biển số 59C2- 033.51. D xác định mua xe cũ của một người nam (không xác định) tại gần nơi bị cáo D bị bắt với giá 1.250.000 đồng để sử dụng làm phương tiện chạy xe ôm kiếm sống. Lúc mua xe không làm giấy tờ mua bán.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã trưng cầu giám định số khung, số máy nguyên thủy của xe máy trên, kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận số khung, số máy bị mài đục số, không xác định được số nguyên thủy.

Bản cáo trạng số 70/CT-VKSQ11 ngày 29 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Trần Minh D tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Trần Minh D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; đồng thời đề nghị hướng xử lý vật chứng như sau: Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ 3018 có chữ ký của giám định viên sau giám định; trả lại cho bị cáo tiền Việt Nam 70.000 đồng do không liên quan đến vụ án; thông báo trong thời hạn quy định để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đối với chiếc xe máy không rõ nhãn hiệu, không có dàn mũ, biển số 59C2-033.51.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 25/5/2022, tại trước nhà số 191 đường Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Trần Minh D đã có hành vi cất giữ trái phép 0,1833g ma túy, loại Heroine để sử dụng, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc gây nguy hiểm cho xã hội khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện, nên có lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã vi phạm đến chính sách độc quyền kiểm soát, quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, đặc biệt là các chất gây nghiện thuộc danh mục các chất ma túy, tiền chất và các chất hóa học tham gia vào quá trình chế tạo các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, đồng thời làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật, vì vậy cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo D, hiện chưa rõ lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần bắt bị cáo phải chịu phạt tiền là hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi vụ 3018 có chữ ký của giám định viên sau giám định bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định, cần tịch thu và tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam 70.000 đồng, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- 01 xe máy không rõ nhãn hiệu, biển số 59C2-033.51. Theo Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định số khung, số máy bị mài đục số, không xác định được số nguyên thủy. Xác minh chủ sở hữu xe biển số 59C2- 033.51 là chị Phạm Thị Hồng H (sinh năm 1987, HKTT: đường L, khu phố 4, Phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh). Qua làm việc, chị H cho biết xe máy do chị H mua vào tháng 3 năm 2011 và đứng tên sở hữu, sử dụng được khoảng 01 năm thì bán lại cho một người tên H (không xác định), lúc bán xe có làm giấy tờ mua bán nhưng chị H đã làm thất lạc. Bị cáo D khai mua chiếc xe trên của một người không xác định được lai lịch với giá 1.250.000 đồng để sử dụng làm phương tiện chạy xe ôm, lúc mua bán xe không làm giấy tờ thể hiện việc mua bán. Hội đồng xét xử nhận thấy ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu, căn cứ pháp lý nào xác định chiếc xe này là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo D. Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ làm việc. Do đó, cần thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Tuyên bố bị cáo Trần Minh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Minh D 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2022.

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ 3018 có chữ ký của giám định viên sau giám định (Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 79/LNK-ĐCSMT ngày 15/8/2022).

Trả lại cho bị cáo Trần Minh D: Tiền Việt Nam 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng).

Thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đối với 01 xe máy không rõ nhãn hiệu, không có dàn mũ, biển số: 59C2 – 033.51; quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 40/LNK-ĐCSMT ngày 30/5/2022).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 40 phút, ngày 16 tháng 9 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Minh Thư;

Ông Lâm Viên Đức.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022, đối với:

Bị cáo Trần Minh D; sinh năm: 1971, tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Minh D 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2022.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ 3018 có chữ ký của giám định viên sau giám định (Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 79/LNK-ĐCSMT ngày 15/8/2022).

Trả lại cho bị cáo Trần Minh D: Tiền Việt Nam 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng).

Thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đối với 01 xe máy không rõ nhãn hiệu, không có dàn mũ, biển số: 59C2 – 033.51; quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 40/LNK-ĐCSMT ngày 30/5/2022).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

5. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 55 phút, ngày 16 tháng 9 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Phúc

Số: 62/2022/HSST-QĐTG

Quận 11, ngày 16 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Minh Thư;
- Ông Lâm Viên Đức.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Trần Minh D**, sinh năm 1971; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 342/9 đường Đỗ Ngọc Thạnh, Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;住所: Không nơi cư trú nhất định.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND Q.11;
- Nhà tạm giữ CA Q11;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phúc

